

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: /2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của
Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Xét Tờ trình số 02/TTr-BKTNS ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp phải có trong dự toán, bảo đảm đúng chế độ, định mức, đối tượng theo quy định tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động được phân bổ, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

3. Trong cùng một thời gian, cùng một đối tượng, cùng một nội dung chính sách, chế độ hỗ trợ được quy định ở nhiều văn bản khác nhau của các cơ quan có thẩm quyền thì chỉ được hưởng chế độ, chính sách, định mức chi quy định tại văn bản có mức chi cao nhất. Trường hợp các quy định dẫn chiếu nêu trên được thay đổi thì thực hiện theo quy định mới.

Điều 3. Chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hậu Giang.

1. Chi cho cơ quan chủ trì thẩm tra.
2. Chi công tác giám sát, khảo sát.
3. Chi hoạt động tiếp xúc cử tri.
4. Chi phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân (kể cả kỳ họp chuyên đề).
5. Chi hoạt động giao ban trong tỉnh và khu vực; Hội nghị, hội thảo, tập huấn do Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức và các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập.
6. Chi hỗ trợ đại biểu Hội đồng nhân dân và công chức, người lao động trực tiếp phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân.
7. Chi khác phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân.
8. Chi bồi dưỡng cho hoạt động xây dựng văn bản và hoạt động soạn thảo tờ trình, nghị quyết (cá biệt) trình Hội đồng nhân dân; hoạt động khác của Hội đồng nhân dân.

(kèm theo Phụ lục)

Ngoài các chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành tại Nghị quyết này, các chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định hiện hành.

Nguồn kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về nội dung chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hậu Giang và Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định về nội dung chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huyền